

Bản án số: 415/2021/HC-PT

Ngày: 18 - 11 - 2021

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Đỗ Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 35/2021/TLPT-HC ngày 08 tháng 01 năm 2021 về “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1719/2020/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 484/2021/QĐ-PT ngày 19 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 86/2021/QĐ-PT ngày 06 tháng 4 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 764/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 109/2021/QĐ-PT ngày 17 tháng 5 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 980/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 5 năm 2021; Thông báo hoãn phiên tòa số: 116/2021/QĐ-PT ngày 07 tháng 6 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1953/2021/QĐ-PT ngày 24 tháng 6 năm 2021; Thông báo hoãn phiên tòa số: 130/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2205/2021/QĐ-PT ngày 14 tháng 10 năm 2021; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Số 36/8 đường số 10, khu phố 3, phường L, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

+ Ông Trần Xuân T1- Luật sư Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (vắng mặt);

+ Bà Thái Phương Q- Luật sư Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 168, đường T2, phường T3, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Nguyễn Tấn T4- Phó Trưởng Phòng Quản lý Đô thị - Đội trưởng Đội Quản lý Trật tự Đô thị thành phố T(xin vắng mặt);

+ Ông Phạm Văn T5- Chuyên viên Phòng Quản lý Đô thị thành phố T(xin xét xử vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Hoàng L1- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T(có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ủy ban nhân dân quận T(nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 168, đường T2, phường T3, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng T6- Chủ tịch

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, quận T(nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T)

3/ Ủy ban nhân dân phường L, quận T(nay là Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T)

Địa chỉ: Số 81, Quốc lộ 1k, phường L, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc B- Chủ tịch

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L: Bà Hồ Thị S- Công chức Địa chính Xây dựng Đô thị Môi trường phường L, thành phố T(có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:* Công ty CD

Địa chỉ: Số 36/8 đường số 10, khu phố 3, phường L, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện pháp luật: Ông Phạm Văn C - Giám đốc Công ty (có mặt)

- Người kháng cáo: Ông Phạm Văn C là người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là Công ty CD do ông Phạm Văn C đại diện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Phạm Văn C trình bày:

Năm 2016 ông Phạm Văn C thành lập Công ty CD (gọi tắt là Công ty). Vào khoảng tháng 4/2016, Công ty tiến hành xây dựng nhà xưởng và ngày 28/5/2016 Công ty đi vào hoạt động sản xuất. Tháng 9/2016, do nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh cũng là đáp ứng điều kiện sinh hoạt cho người lao động Công ty đã quyết định coi nói (xây lên tầng 2) khu nhà cấp 4. Công trình xây dựng coi thêm từ tháng 9/2016. Trong quá trình xây dựng, Công ty không bị chính quyền địa phương ngăn cản hay yêu cầu ngừng thi công công trình. Tháng 12/2016, khi công trình gần hoàn thành thì cán bộ phường L mới có mặt và thực hiện các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 13/01/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) ban hành Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC, đối tượng áp dụng đối với cá nhân ông. Ngày 17/02/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) tiếp tục ban hành Quyết định số 948/QĐ-CC về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Không đồng ý với Quyết định này ông đã có đơn khiếu nại. Ngày 12/5/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) ban hành Quyết định số 2880/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại giữ nguyên quyết định hành chính.

Ngày 04/04/2017, Phòng Quản lý đô thị đã làm việc xác định tài sản vi phạm là của Công ty CD và ngày 05/08/2017 biên bản làm việc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L đã xác thực quận T (nay là thành phố T) cho tồn tại công trình một tầng của Công ty CD.

Ngày 08/8/2017 Ủy ban nhân dân phường L tổ chức cưỡng chế, quá trình thực hiện việc cưỡng chế không đúng quy định đã làm cháy nhà xưởng kề bên của Công ty CD gây thiệt hại. Ngày 03/5/2018 Công ty CD đã khởi kiện Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC, Quyết định số 948/QĐ-CC, Quyết định số 2880/QĐ-UBND. Yêu cầu Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) phải bồi thường thiệt hại cho Công ty CD. Ngày 24/5/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý đơn khởi kiện của Công ty. Ngày 23/11/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 1699/2018/QĐST-HC, đình chỉ vụ án với lý do Công ty CD không có quyền khởi kiện. Ngày 31/5/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 322/2019/QĐ-PT với nội dung “Không chấp nhận kháng cáo của Công ty CD; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 1699/2018/QĐST-HC ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh”.

Ngày 10/7/2019 ông C khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC ngày 13/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T(nay là thành phố T) về xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 948/QĐ-CC ngày 17/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T(nay là thành phố T) về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T(nay là thành phố T) về giải quyết khiếu nại. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T(nay là thành phố T) bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 7.080.500.000 (bảy tỷ không trăm tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng) do cưỡng chế sai quy trình, cắt điện của công ty không đúng quy định làm cháy nhà xưởng kề bên của công ty.

Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện như sau:

Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC, Quyết định số 948/QĐ-CC đã xác định sai đối tượng áp dụng. Tài sản bị cưỡng chế là công trình xây dựng của Công ty CD, do đó đối tượng áp dụng của các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình phải là Công ty CD, ông C chỉ là người đại diện theo pháp luật. Tuy nhiên, trong tất cả các quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T), đối tượng áp dụng lại đối với cá nhân ông C là trái quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, khoản 1 Điều 2 Nghị định 166/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty CD do ông Phạm Văn C đại diện trình bày:

Tài sản bị cưỡng chế là của Công ty CD chứ không phải là cá nhân ông Phạm Văn C.

Quá trình thi hành Quyết định số 948/QĐ-CC, Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) có quá nhiều sai phạm. Căn cứ theo quy định tại Điều 6 Nghị định 166/2013/NĐ-CP của Chính phủ thì người ra quyết định cưỡng chế phải có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế đó. Tuy nhiên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) đã không tổ chức, giám sát, không có ý kiến chỉ đạo quá trình cưỡng chế của Ủy ban nhân dân phường L gây nên hậu quả nghiêm trọng. Quá trình cưỡng chế cán bộ không có kế hoạch cưỡng chế rõ ràng đâu là tài sản của công ty đâu là cá nhân, không có biện pháp quản lý xử lý tài sản, khiến cho rất nhiều tài sản của công ty và của ông C không thuộc diện kê biên cũng bị cưỡng chế phá dỡ, thất thoát như: kính chắn, tủ đồ, quần áo và các trang sức, mẫu mã của các sản phẩm, đơn đặt hàng của khách, vi phạm quy định tổ chức thi hành cưỡng chế buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả tại khoản 5 Điều 34 Nghị định 166/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Trong quá trình cưỡng chế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L tuy không hiểu thiết kế nguồn điện trong tòa nhà và xưởng nhưng không thông báo cho Công ty theo quy định tại Điều 43 Nghị định 134/2013/NĐ-CP của Chính phủ mà tự ý ngắt điện toàn bộ khuôn viên của Công ty CD, bao gồm cả xưởng

may, rồi lại tự đấu nối lại nguồn điện khi cường chế xong. Toàn bộ nhân viên đang làm việc bị cắt điện đột ngột ngoài đường và được công an cho ra khỏi xưởng may trước khi cường chế nên không biết việc ngắt điện đột ngột và công nhân hoang mang vội ra ngoài không kịp tắt máy, khi đấu nối nguồn điện lại đã khiến các máy may lại tiếp tục hoạt động, dây điện và máy may quá nóng do hoạt động quá tải dẫn đến ngay trong đêm hôm đó toàn bộ xưởng may bốc cháy, ngọn lửa lớn đã thiêu hủy toàn bộ tài sản của Công ty CD.

Ngày 05/10/2017, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Thông báo số 246/TB-PCCC-P11 và kết luận rằng nguyên nhân vụ cháy là do sự cố về điện.

Việc vận hành máy may bằng điện cần có người quản lý. Tuy nhiên do Ủy ban nhân dân phường L không tuân thủ việc thông báo cho Công ty CD về việc đóng - ngắt điện của Ủy ban nhân dân phường L. Do đó đã dẫn tới vụ cháy hết sức nghiêm trọng, gây ra thiệt hại rất lớn cho Công ty CD về mặt tài sản.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T), Ủy ban nhân dân phường L bồi thường thiệt hại cho Công ty số tiền 7.080.500.000 (bảy tỷ không trăm tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng) gồm các khoản thiệt hại sau: Nhà xưởng 226.309.816 đồng, máy móc thiết bị 937.449.910 đồng, hàng hóa 1.398.212.843 đồng, bồi thường do hủy đơn hàng 4.648.525.000 đồng, dọn dẹp hiện trường 9.828.000 đồng. Trừ mức miễn thường 120.000.000 đồng, thu hồi 20.000.000 đồng. Số tiền thiệt hại 7.080.525.569 đồng.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) trình bày:

Ngày 30/12/2016, Ủy ban nhân dân phường L lập Biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm đối với ông Phạm Văn C số 29/BB-VPHC do có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng. Hiện trạng công trình tại thời điểm lập biên bản công trình đang thi công tầng 2, tổng diện tích công trình vi phạm là 145,54 m², trong đó: Diện tích khối A là (5,1m x 4,2m) x 2 = 42,84m² kết cấu tường gạch, cột gạch, sàn bê tông cốt thép. Diện tích khối B là (7,9m x 6,5m) x 2 = 102,7m², kết cấu tường gạch, cột gạch, sàn bê tông cốt thép.

Ngày 13/01/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) ban hành Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Văn C.

Ngày 17/01/2017, ông C đã thực hiện một phần Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC đóng phạt với số tiền là 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, ông C chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 17/02/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) ban hành Quyết định số 948/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Văn C.

Ngày 23/02/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định số 49/QĐ-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị do ông Phạm Văn C làm chủ đầu tư.

Tuy nhiên, ông C không đồng ý nội dung Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC ngày 13/01/2017, Quyết định số 948/QĐ-CC ngày 17/2/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T). Ông Phạm Văn C đã có đơn khiếu nại gửi đến Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T). Ngày 12/5/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) ban hành Quyết định số 2880/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn C với nội dung không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của ông C.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) nhận thấy đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục đối với việc ban hành Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC ngày 13/01/2017, Quyết định số 948/QĐ-CC ngày 17/2/2017. Việc tổ chức cưỡng chế công trình xây dựng vi phạm do ông Phạm Văn C làm chủ đầu tư được Ủy ban nhân dân phường L thực hiện theo quy định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) không đồng ý với yêu cầu của ông Phạm Văn C và của Công ty CD buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) bồi thường thiệt hại số tiền 7.080.500.000 (bảy tỷ không trăm tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng) do cưỡng chế sai quy trình, cắt điện của công ty không đúng quy định làm cháy xưởng kế bên của Công ty. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C, giữ nguyên Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC ngày 13/01/2017, Quyết định số 948/QĐ-CC ngày 17/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) và bác yêu cầu bồi thường thiệt hại của Công ty CD.

Ngoài ra, căn cứ theo khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính năm 2015 quy định về thời hiệu khởi kiện như sau: 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính. Việc khởi kiện của ông Phạm Văn C được Tòa án thụ lý vào ngày 27/8/2019 theo Thông báo số 246/TB-TLVA. Như vậy, thời điểm ông Phạm Văn C khởi kiện Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC ngày 13/01/2017, Quyết định số 948/QĐ-CC ngày 17/02/2017, Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) đã hết thời hiệu khởi kiện theo Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) trình bày:

Đối với yêu cầu của Công ty CD yêu cầu Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) bồi thường thiệt hại cho Công ty CD số tiền 7.080.500.000 (bảy tỷ không trăm tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng), Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) không đồng ý với nội dung yêu cầu của Công ty CD.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L và Ủy ban nhân dân phường L trình bày:

Ngày 30/12/2016, Ủy ban nhân dân phường L lập Biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình (đang thi công) số 29/BB-VPHC đối với công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng tại Không số (cận số 36/80, đường số 10, khu phố 3, phường L, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh do ông Phạm Văn C làm chủ đầu tư (thuộc thửa đất số 91, tờ số 83 theo tài liệu năm 2004, thuộc thửa đất số 2052, tờ bản đồ số 3 theo tài liệu 02/CT-UB) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00179 do Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) cấp ngày 25/12/2003 cho hộ Dương Văn S (ông S chết năm 2011), mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm. Vị trí khu đất thuộc quy hoạch giao thông theo Quyết định số 4446/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Diện tích vi phạm $145,54m^2$, diện tích khối A là $(5,1m \times 4,2m) \times 2 = 42,84m^2$, diện tích khối B là $(7,9m \times 6,5m) \times 2 = 102,7m^2$. Kết cấu: tường gạch, cột gạch, sàn BTCT; Thời điểm vi phạm: tháng 12/2016.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L đã ban hành Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 về đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự đô thị, Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 về việc điều chỉnh Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 31/12/2016.

Ngày 13/01/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) ban hành Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Văn C do đã thực hiện hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng. Hình thức xử phạt là phạt tiền 6.250.000 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả là buộc tháo dỡ công trình vi phạm diện tích $145,54m^2$. Ông Phạm Văn C đã nộp tại Kho bạc nhà nước T 6.250.000 đồng theo Biên lai thu số 0000609 ngày 17/01/2017 của Kho bạc nhà nước T nhưng không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 17/02/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) ban hành Quyết định số 948/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đã công bố cho ông Phạm Văn C vào ngày 21/02/2017.

Ngày 23/02/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định số 49/QĐ-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị và công bố cho ông Phạm Văn C vào ngày 25/02/2017 (có biên bản).

Ngày 01/3/2017, Ủy ban nhân dân phường L làm việc với ông Phạm Văn C đề nghị ông C thực hiện nghiêm Quyết định số 49/QĐ-UBND (có biên bản).

Ngày 13/3/2017, Ủy ban nhân dân phường L đã vận động ông C tự tháo dỡ công trình vi phạm (có biên bản).

Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) ban hành Công văn số 1000/UBND-QLĐT ngày 23/3/2017 và Công văn số 2315/UBND-QLĐT ngày 08/6/2017 trả lời đơn cứu xét của ông Phạm Văn C với nội dung không có cơ sở xem xét tạm ngừng thi hành quyết định cưỡng chế theo nội dung đơn của ông C và đề nghị ông chấp hành nghiêm các Quyết định đã ban hành. Ủy ban nhân dân phường L đã phối hợp cùng các đoàn thể nhiều lần tổ chức vận động ông C tự nguyện tháo dỡ công trình vi phạm nhưng ông C không chấp hành.

Ngày 03/8/2017, Ủy ban nhân dân phường L ban hành Thông báo số 214/TB-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng vi phạm trật tự đô thị và đã thông báo đến ông Phạm Văn C (Biên bản ngày 03/8/2017 về việc giao thông báo số 214/TB-UBND và Biên bản tiếp xúc ngày 03/8/2017 về việc vận động ông Phạm Văn C tự tháo dỡ công trình vi phạm).

Ngày 08/8/2017, Ủy ban nhân dân phường L tổ chức cưỡng chế công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng đô thị theo Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L theo Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 24/7/2017 của Ủy ban nhân dân phường L; Phương án số 14/CVCI-PKT ngày 24/7/2017 của Công ty TNHH MTV dịch vụ công ích quận T (nay là thành phố T) được Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) phê duyệt ngày 27/7/2017; Biên bản thi hành Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L; Biên bản kiểm kê ngày 08/8/2017 của Ủy ban nhân dân phường L.

Trước khi tiến hành cưỡng chế, Ủy ban nhân dân phường L đã xây dựng kế hoạch, phân công lực lượng và mời đầy đủ các cơ quan, đơn vị, bộ phận có liên quan để phối hợp thực hiện cưỡng chế, Công ty Điện lực quận T (nay là thành phố Thủ Đức) đã cử nhân viên đến cắt điện tại vị trí công trình vi phạm, có trang bị đầy đủ các phương tiện, công cụ cần thiết và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn về điện. Việc cưỡng chế công trình vi phạm xây dựng không phép tại nhà không số căn số 36/8 đường số 10, khu phố 3, phường L, quận T (nay là thành phố T) là đúng trình tự do luật định.

Đối với nguyên nhân cháy nhà xưởng:

Khi nhận thông tin báo cháy (sau khi kết thúc cưỡng chế), Ủy ban nhân dân phường đã chỉ đạo lực lượng phòng cháy chữa cháy cơ sở cùng với người dân có mặt tại đám cháy tham gia chữa cháy, chống cháy lan; đồng thời thông tin cho Phòng cảnh sát và chữa cháy Quận 9 để triển khai các biện pháp chữa cháy. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường có mặt tại hiện trường phối hợp với Phòng cảnh sát và chữa cháy Quận 9 giữ nguyên hiện trường để phục vụ công tác điều tra. Lực lượng phòng cháy chữa cháy rời khỏi hiện trường sau khi đám cháy đã được dập tắt hoàn toàn.

Theo biên bản vụ cháy ngày 08/8/2017 do Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Quận 9 ghi nhận (có xác nhận của ông C) như sau:

“... Vào lúc 19 giờ 40 phút ngày 08/8/2017, Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Quận 9 nhận được tin báo cháy tại Không số (căn số 36/8), đường số

10, khu phố 3, phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào lúc 19 giờ 55 phút, xe chữa cháy đến hiện trường vụ cháy nhưng đám cháy đã được người dân dập tắt nên Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Quận 9 không triển khai các biện pháp chữa cháy. Thiệt hại khoảng 5m² nhà xưởng, các máy móc thiết bị ám khói, một số cuộn vải bị cháy xém và ám khói...”

Theo Thông báo số 246/TB-PCCC-PCC ngày 15/10/2017 của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân cháy: *“Do sự cố trên đường dây dẫn điện cấp cho đèn Led chiếu sáng tại máy may bị hư hỏng (bị đứt, gãy) tiếp xúc kém làm phát sinh nhiệt cục bộ gây cháy lớp vỏ cách điện, sau đó cháy lan sang chồng vải, quần áo kế bên”*. Do đó, nhà xưởng bên cạnh bị cháy không liên quan đến việc cưỡng chế công trình vi phạm theo Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L.

Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1719/2020/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C về việc hủy Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC ngày 13/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T(nay là thành phố T) về xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 948/QĐ-CC ngày 17/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T(nay là thành phố T) về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T(nay là thành phố T) về giải quyết khiếu nại.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C về việc yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T(nay là thành phố T) bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 7.080.500.000 (bảy tỷ không trăm tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Đình chỉ yêu cầu của Công ty CD về việc yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T), Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, Ủy ban nhân dân phường L bồi thường thiệt hại cho Công ty CD số tiền 7.080.500.000 (bảy tỷ không trăm tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng) để tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự. Trả lại đơn yêu cầu độc lập và các tài liệu, chứng cứ cho Công ty CD nếu Công ty CD có yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/10/2020 ông Phạm Văn C là người khởi kiện và Công ty CD do ông Phạm Văn C đại diện kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm đề nghị hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Văn C là người khởi kiện và Công ty CD do ông Phạm Văn C đại diện vẫn giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung nêu trên. Ông C cho rằng tài sản của cá nhân không đưa vợ

ông vào tham gia tố tụng mà theo quy định là tài sản của vợ chồng. Việc xử phạt ông phải theo Nghị định 102/2014/NĐ-CP về xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai mới đúng vì đất trồng cây lâu năm. Công ty CD do ông Phạm Văn C đại diện khởi kiện thì vụ việc tách ra giữa cá nhân và công ty ảnh hưởng đến thời gian giải quyết. Công ty CD chưa đóng tiền tạm ứng án phí với yêu cầu bồi thường.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có ông Nguyễn Hoàng Lì trình bày:

Việc xử phạt đã có trả lời bằng văn bản. Ủy ban được lựa chọn việc xử lý. Hành vi vi phạm của ông C đã có. Việc xây dựng nằm ở vị trí khác trên giấy phép kinh doanh. Ủy ban vẫn bảo lưu quan điểm trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- *Về kháng cáo của ông Phạm Văn C và Công ty CD do ông Phạm Văn C đại diện:*

Sau khi trình bày nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm:

Trong hồ sơ vụ án có hai đương sự kháng cáo là ông C và Công ty CD do ông Phạm Văn C đại diện.

Đối với kháng cáo của Công ty CD: Nội dung đơn kháng cáo không ghi rõ kháng cáo về việc gì nhưng xem xét trong hồ sơ vụ án thì có yêu cầu Ủy ban nhân dân bồi thường thiệt hại. Nội dung yêu cầu này đã được giải quyết tại Quyết định đình chỉ số 1699/2018/QĐST-HC ngày 23/11/2018 và Quyết định số 322/2019/QĐ-PT ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, Công ty chưa tạm ứng án phí nên không đủ điều kiện để xem xét, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty CD.

Đối với kháng cáo của ông C: kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Người khởi kiện xác định rõ xây dựng không có giấy phép, xây dựng trái pháp luật và đã nộp phạt nhưng chưa thực hiện việc khắc phục hậu quả trả lại nguyên trạng. Người khởi kiện đã thực hiện một phần quyết định. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:

Ông Phạm Văn C cho rằng công trình xây dựng bị xử phạt là của Công ty CD (viết tắt là Công ty CD) do ông là người đại diện theo pháp luật nên ngày 03/5/2018 Công ty CD đã khởi kiện Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC, Quyết định số 948/QĐ-CC, Quyết định số 2880/QĐ-UBND và yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) phải bồi thường thiệt hại do quá trình cưỡng chế gây ra việc cháy nhà xưởng. Ngày 24/5/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý đơn khởi kiện của Công ty CD. Ngày 23/11/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đình chỉ vụ án số 1699/2018/QĐST-HC, đình chỉ vụ án với lý do Công ty CD không có quyền khởi kiện. Ngày 31/5/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 322/2019/QĐ-PT với nội dung “Không chấp nhận kháng cáo của Công ty CD; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 1699/2018/QĐST-HC ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh”. Sau đó ông C nhận được Quyết định số 322/2019/QĐ-PT. Do vậy, thời hiệu khởi kiện được tính lại từ ngày ông C nhận được Quyết định số 322/2019/QĐ-PT.

Ông Phạm Văn C khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC ngày 13/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) ban hành về việc xử phạt vi phạm hành chính (gọi tắt là Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC); Quyết định số 948/QĐ-CC ngày 17/02/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) ban hành để thi hành Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC (gọi tắt là Quyết định số 948/QĐ-CC); Quyết định số 2880/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại ngày 12/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) (gọi tắt là Quyết định số 2880/QĐ-UBND). Đó là các quyết định quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn C nên ông C có quyền khởi kiện.

Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật tổ tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Văn C yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) phải bồi thường thiệt hại do việc thi hành các Quyết định trên gây ra vụ cháy nhà xưởng của Công ty CD với số tiền 7.080.525.569 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý yêu cầu của ông Phạm Văn C về việc bồi thường thiệt hại vụ cháy trên. Sau đó ông Phạm Văn C nộp các tài liệu chứng minh vụ cháy gây thiệt hại cho Công ty CD. Ngoài ra, tại phiên tòa ông C xin rút yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ

xét xử đối với yêu cầu rút này của ông C.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn C và Công ty CD do ông Phạm Văn C đại diện:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành: được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] Khi phát hiện công trình đang thi công xây dựng trên phần đất cận số 36/8 đường số 10, khu phố 3, phường L, quận Thủ Đức, Công chức địa chính xây dựng phường L với sự có mặt của hai người chứng kiến đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm số 29/BB-VPHC ngày 30/12/2016 đối với ông Phạm Văn C. Biên bản có nội dung đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính, có chữ ký của ông Phạm Văn C và người chứng kiến. Do không thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nên hồ sơ vi phạm hành chính của ông Phạm Văn C được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L chuyển đến người có thẩm quyền là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) để ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC có nội dung phù hợp quy định tại Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.2.2] Ông Phạm Văn C cho rằng: Công trình xây dựng bị xử phạt là tài sản của Công ty CD không phải là của cá nhân ông C. Tại các biên bản làm việc của đại diện Công ty CD ngày 04/4/2017 với Phòng quản lý đô thị Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) và ngày 05/8/2017 với Ủy ban nhân dân phường L đại diện Công ty đều cho biết Chủ đầu tư là Công ty CD nhưng đại diện các cơ quan đều không có ý kiến, được hiểu rằng các cơ quan có thẩm quyền thừa nhận chủ đầu tư công trình là Công ty CD nên các Quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân xác định sai đối tượng áp dụng là không đúng vì địa chỉ xây dựng công trình vi phạm không phải là trụ sở của Công ty CD. Biên bản vi phạm hành chính ngày 30/12/2016 đã được lập đối với chủ đầu tư là cá nhân ông C, ngoài ra người lập biên bản còn yêu cầu ông C ngừng thi công, ngay khi đó ông Phạm Văn C không chứng minh đó là tài sản của Công ty CD. Ủy ban nhân dân phường L đã ban hành Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 31/12/2016, Quyết định 08/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm xây dựng trật tự đô thị với cá nhân ông C. Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, trong thời gian giải trình ông Phạm Văn C không yêu cầu giải trình nên Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC xử phạt đối với cá nhân ông Phạm Văn C là phù hợp. Các biên bản làm việc ngày 04/4/2017 với Phòng quản lý đô thị quận T (nay là thành phố T) và biên bản làm việc ngày 05/8/2017 với Ủy ban nhân dân phường L đều được lập sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) ban hành Quyết định xử phạt hành chính. Biên bản ngày 04/4/2017 và ngày 05/8/2017 không có nội dung nào thể hiện Cán bộ phòng quản lý đô thị và Ủy ban nhân dân phường L xác

định Công ty CD là Chủ đầu tư công trình xây dựng vi phạm mà điều thể hiện đó là trình bày của ông C.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 89 Luật xây dựng năm 2014 thì: *“Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này”*. Công trình xây dựng trên không nằm trong các trường hợp được miễn giấy phép quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật xây dựng năm 2014. Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC đã nêu lên hành vi vi phạm của ông C là *“Chủ đầu tư tổ chức thi công công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng”* và ấn định số tiền phạt, đồng thời áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định tại Điều 30, khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Khi ông Phạm Văn C xây dựng, ông C không phải là người đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hơn nữa phần đất xây dựng là đất trồng cây lâu năm, thuộc quy hoạch đường giao thông nên không đủ điều kiện cấp phép xây dựng theo quy định tại Điều 93 Luật xây dựng năm 2014.

Ông C cho rằng công trình bị xử phạt xây dựng trên đất không được xác định là đất ở nên Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) phải xem xét hành vi vi phạm và áp dụng quy định tại Nghị định 102/2014/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai để áp dụng đúng căn cứ đúng mức xử phạt và hình thức xử phạt đối với Công ty CD. Việc vận dụng Nghị định 121/2013/NĐ-CP là sai quy định của pháp luật, phạt không đúng với thực tế hành vi vi phạm. Hành vi xây dựng của ông C đã vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và trong lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) lựa chọn xử phạt ông Phạm Văn C về hành vi vi phạm trật tự xây dựng là phù hợp.

Ông Phạm Văn C thừa nhận việc xây dựng khi chưa được cấp giấy phép xây dựng là không đúng quy định của pháp luật. Ông C cũng đã đóng tiền phạt theo quyết định xử phạt trên. Do đó, ông C kháng cáo đề nghị hủy án vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa vợ ông vào tham gia tố tụng là không cần thiết.

[2.2.3] Do ông Phạm Văn C không tự nguyện thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là phá dỡ công trình xây dựng vi phạm đúng thời gian ghi trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 251/QĐ-XPVPHC nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) ban hành Quyết định cưỡng chế số 948/QĐ-CC thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông C là đúng quy định tại Điều 30, 87 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.2.4] Sau khi nhận đơn của ông Phạm Văn C khiếu nại Quyết định 251/QĐ-XPVPHC và Quyết định số 948/QĐ-CC, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) đã tiến hành xác minh, ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại theo đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 29, 30, 31 Luật khiếu nại 2011. Về nội dung giải quyết khiếu nại: Do Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm

hành chính được ban hành đúng quy định của pháp luật nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) ban hành quyết định giải quyết khiếu nại Quyết định số 2880/QĐ-UBND với nội dung không công nhận khiếu nại của ông Phạm Văn C là đúng quy định của pháp luật.

[2.2.5] Về việc tổ chức cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T(nay là thành phố T) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L.

Tại Điều 1, 2 Quyết định số 948/QĐ-CC có ghi:

“...

Biện pháp cưỡng chế gồm: Phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm diện tích: [khối A: (5,1m x 4,2m) + khối B: (7,9m x 6,5m)] x 2 = 145,54m², kết cấu: Tường gạch, cột gạch, sàn bê tông cốt thép; thời điểm xây dựng: Tháng 12 năm 2016

2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L tổ chức thực hiện Quyết định này và gửi Quyết định đến ông Phạm Văn C; ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị theo quy định”.

Ngày 23/02/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định 49/QĐ-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự đô thị. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định 49/QĐ-UBND là một phần trong quá trình thực hiện Quyết định số 948/QĐ-CC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T).

Sau khi ban hành Quyết định 49/QĐ-UBND, Ủy ban nhân dân phường L đã giao cho ông Phạm Văn C và nhiều lần phối hợp với các đoàn thể làm việc, vận động ông Phạm Văn C tự nguyện tháo dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị nhưng ông C không chấp hành.

Ngày 03/8/2017 Ủy ban nhân dân phường L ban hành Thông báo số 214/TB-UBND về việc Cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị và giao Thông báo trên cho ông C.

Ngày 08/8/2017, Ủy ban nhân dân phường L tổ chức cưỡng chế theo Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L theo Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 24/7/2017 của Ủy ban nhân dân phường L; Phương án số 14/CVCI-PKT ngày 24/7/2017 của Công ty TNHH MTV dịch vụ công ích quận T được Ủy ban nhân dân quận T phê duyệt ngày 27/7/2017;

Trước khi tiến hành cưỡng chế, Ủy ban nhân dân phường L đã xây dựng kế hoạch, phân công lực lượng và mời đầy đủ các cơ quan, đơn vị, bộ phận có liên quan để phối hợp thực hiện cưỡng chế, Công ty Điện lực quận T (nay là thành phố T) đã cử nhân viên đến cắt điện tại vị trí công trình vi phạm, có trang bị đầy đủ các phương tiện, công cụ cần thiết và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn về điện. Như vậy, việc ông Phạm Văn C không thực hiện theo Quyết định số 948/QĐ-CC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T(nay là thành phố T) là cố

tình không thực hiện nghĩa vụ của người vi phạm. Vào ngày thực hiện cưỡng chế (08/8/2017), ông C có mặt nhưng không tự giác chấp hành theo yêu cầu của đoàn cưỡng chế nên những người có trách nhiệm phân công thực hiện việc cưỡng chế phải thực hiện công vụ theo sự phân công. Trước khi tiến hành cưỡng chế, đoàn cưỡng chế đã lập biên bản kiểm kê tài sản sau đó đã giao lại cho ông Phạm Văn C, ông C đã ký nhận.

Sau khi ban hành Quyết định số 498/QĐ-CC Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) đã giao cho Ủy ban nhân dân phường L ban hành quyết định, tổ chức thực hiện việc phá dỡ công trình vi phạm, phê quyết phương án cưỡng chế. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L đã tổ chức việc cưỡng chế công trình vi phạm xây dựng không phép tại nhà không số căn số 36/8 đường số 10, khu phố 3, phường L, quận T là đúng quy định tại Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính Phủ và Thông tư 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 của Bộ Xây dựng nên không có căn cứ xác định Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L thực hiện việc cưỡng chế trái quy định của pháp luật.

[2.2.6] Ông Phạm Văn C còn trình bày quá trình cưỡng chế; đoàn cưỡng chế làm vỡ tủ đồ, kính chắn, quần áo và các trang sức bên trong công trình xây dựng bị cưỡng chế nhưng ông Phạm Văn C không yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết bồi thường thiệt hại đối với tài sản này nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là có căn cứ.

[2.2.7] Về việc Công ty CD yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) bồi thường 7.080.500.000 (bảy tỷ không trăm tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 08/10/2019 và ngày 03/02/2020 Công ty CD có Đơn trình bày gửi Tòa án đề nghị Tòa án xem xét hủy Quyết định 251/QĐ-UBND, số 948/QĐ-UBND, số 2880/QĐ-UBND. Tuyên hành vi cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L là trái pháp luật, đồng thời buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) bồi thường thiệt hại thương hiệu và tài sản cho công ty, tạm tính 7.080.520.000 đồng của nhà xưởng tính đến thời điểm cháy (số tiền không bao gồm tài sản cưỡng chế). Đơn trình bày có chữ ký của ông Phạm Văn C, không đóng dấu Công ty. Do Công ty CD chỉ có đơn trình bày không có đơn yêu cầu độc lập nên Tòa án không thụ lý đơn trình bày của Công ty CD. Tại phiên tòa ngày 19/8/2020, Công ty CD có yêu cầu độc lập, yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, Ủy ban nhân dân phường L, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L bồi thường thiệt hại do việc cắt đóng điện gây ra cho Công ty CD số tiền 7.080.500.000 đồng. Sau đó, ngày 20/8/2020, Công ty CD có đơn yêu cầu độc lập theo nội dung nêu trên. Tòa án đã thụ lý yêu cầu độc lập của Công ty CD. Tuy nhiên, việc thụ lý yêu cầu độc lập của Công ty CD sau khi Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại là chưa đảm bảo về thời gian quy định tại khoản 2 Điều 129 Luật tố tụng hành chính. Hơn nữa, việc thụ lý yêu cầu độc lập của Công ty CD sau khi đã mở phiên tòa không đảm bảo được yêu cầu chứng

minh của đương sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại của Công ty CD và tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự là có căn cứ. Nhận định này cũng phù hợp với nhận định đã được giải quyết tại Quyết định đình chỉ vụ án số 1699/2018/QĐST-HC của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định số 322/2019/QĐ-PT ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh “Yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có) của Công ty CD là tranh chấp dân sự, nếu Công ty CD có yêu cầu có thể khởi kiện trong một vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật”. Quyết định đình chỉ vụ án số 1699/2018/QĐST-HC của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định số 322/2019/QĐ-PT ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đang có hiệu lực pháp luật.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C và Công ty CD do ông C đại diện, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: ông C và Công ty CD do ông C đại diện phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, khoản 1 Điều 241, Điều 348 và Điều 349 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn C và Công ty CD. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1719/2020/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C về việc hủy Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC ngày 13/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) về xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 948/QĐ-CC ngày 17/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) về giải quyết khiếu nại.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C về việc yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T) bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 7.080.500.000 (bảy tỷ không trăm tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Đình chỉ yêu cầu của Công ty CD về việc yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T), Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành

phố T) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, Ủy ban nhân dân phường L bồi thường thiệt hại cho Công ty CD số tiền 7.080.500.000 (bảy tỷ không trăm tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng) để tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự. Trả lại đơn yêu cầu độc lập và các tài liệu, chứng cứ cho Công ty CD nếu Công ty CD có yêu cầu.

4. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phạm Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0024242 ngày 23/8/2019 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phạm Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0092921 ngày 28/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Văn C đã nộp đủ án phí.

Công ty CD phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0092920 ngày 28/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty CD đã nộp đủ án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương